

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Đài Tiếng nói Việt Nam**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Tổng giám đốc Đài
Tiếng nói Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Nội
vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đài Tiếng nói Việt Nam là đài phát thanh quốc gia, là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh

thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh, phát thanh trên Internet, phát thanh có hình và báo viết.

2. Đài Tiếng nói Việt Nam viết tắt bằng tiếng Việt là Đài TNVN, có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Voice of Vietnam, viết tắt là VOV.

3. Đài Tiếng nói Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông về hoạt động báo chí, tần số và truyền dẫn, phát sóng phát thanh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Chính phủ quy định, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án quan trọng của Đài Tiếng nói Việt Nam; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng.

4. Lập kế hoạch, xây dựng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại Điều 20 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; lập kế hoạch, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

5. Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam ban hành các văn bản cá biệt, văn

bản quy phạm nội bộ thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của Đài và không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Quyết định chương trình, thời lượng, phương án và địa điểm sản xuất, phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức sản xuất các chương trình và thực hiện truyền dẫn, phát sóng; thu thập tin tức, tư liệu, sản phẩm nghe - nhìn, sản phẩm truyền thông đa phương tiện; thực hiện quy định của pháp luật về lưu trữ quốc gia các tư liệu phát thanh.

8. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Tiếng nói Việt Nam.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng; thực hiện chế độ tiền lương, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Đài; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phát thanh.

10. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu thuộc

Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách hàng năm của Đài Tiếng nói Việt Nam sau khi được phê duyệt; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

12. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Đài theo chương trình kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

13. Tổ chức, chỉ đạo việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát thanh.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về phát thanh theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định đề án, dự án quan trọng trong lĩnh vực phát thanh theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

16. Tổ chức các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

17. Ban hành, hướng dẫn thực hiện các quy định liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng trong nội bộ tổ chức, đơn vị thuộc Đài theo quy định của pháp luật.

18. Kiểm tra việc chấp hành chính

sách, pháp luật và nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, cá nhân, cán bộ, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền của Đài; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch đối với cá nhân và các đơn vị thuộc Đài.

19. Về quản lý các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các đề án thành lập, sắp xếp lại, giải thể hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Đài Tiếng nói Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Phê duyệt điều lệ và bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng đối với doanh nghiệp nhà nước chưa cổ phần hóa thuộc phạm vi quản lý của Đài Tiếng nói Việt Nam.

20. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển của hệ thống phát thanh Việt Nam.

21. Hướng dẫn các đài phát thanh, đài phát thanh - truyền hình địa phương về

đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phát thanh; tư vấn và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ phát thanh.

22. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

23. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Thư ký biên tập và Thính giả.
2. Ban Tổ chức cán bộ.
3. Ban Kế hoạch - Tài chính.
4. Ban Hợp tác quốc tế.
5. Ban Kiểm tra.
6. Văn phòng.
7. Hệ Thời sự - Chính trị - Tổng hợp (VOV1).
8. Hệ Văn hóa - Đời sống - Khoa giáo (VOV2).
9. Hệ Âm nhạc - Thông tin - Giải trí (VOV3).
10. Hệ Phát thanh dân tộc (VOV4).
11. Hệ Phát thanh đối ngoại (VOV5).
12. Hệ Phát thanh có hình (VOVTV).
13. Trung tâm Tin.
14. Trung tâm Kỹ thuật phát thanh.

15. Trung tâm Âm thanh.

16. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ phát thanh (VOVas).

17. Trung tâm Ứng dụng tin học và Phát triển công nghệ phát thanh (RITC).

18. Báo Điện tử VOVNews.

19. Báo Tiếng nói Việt Nam.

20. Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc.

21. Cơ quan thường trú khu vực miền Trung.

22. Cơ quan thường trú khu vực Tây Nguyên.

23. Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

24. Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

25. Các cơ quan thường trú tại nước ngoài do Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này là các tổ chức giúp việc Tổng giám đốc. Các tổ chức quy định từ khoản 7 đến khoản 24 là các tổ chức sản xuất chương trình. Các tổ chức hiện có còn lại trực thuộc Đài do Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức và sắp xếp theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 24 Điều này được tổ chức phòng.

Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu và không quá 03 cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Đài Tiếng nói Việt Nam có Tổng giám đốc và không quá 03 Phó Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam; các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 83/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

3. Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng